

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 190<sup>A</sup>/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 18/3/2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

**Tên ngành, nghề:** Quản lý đất đai

**Mã ngành, nghề:** 5850102

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:**

**Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** 2,0 năm. Trong đó:

**(\*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:**

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

**(\*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:**

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ Quản lý đất đai trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### - Kiến thức

- + Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đáp ứng yêu cầu công việc.
- + Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản về phương pháp đo đạc lập bản đồ địa chính; cách chỉnh lý và sử dụng bản đồ địa chính cho công tác quản lý đất đai.
- + Nắm vững được kiến thức về đăng ký đất đai, nhà ở; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý các biến động về đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở.
- + Nắm vững được nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.
- + Nắm vững được quy trình thanh tra, kiểm tra đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

##### - Kỹ năng

- + Áp dụng được những kiến thức đã học để phân tích và kiến nghị biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai.

+ Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện được thanh tra, kiểm tra đất đai, giải quyết tranh chấp và khiếu tố về đất đai.

+ Lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập, quản lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.

+ Lập được hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất; tổ chức được giao đất, thu hồi đất ở thực tế.

+ Điều tra, thu thập tài liệu, số liệu phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất.

+ Thực hiện được việc đo góc, đo chiều dài, đo chênh cao; lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao.

+ Đo vẽ được bản đồ địa chính; tính toán diện tích; trình bày và chỉnh lý bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề phục vụ cho công tác quản lý đất đai.

+ Sử dụng được bản đồ số, biên tập, chỉnh lý, sao lưu, trích lục bản đồ số.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

#### **- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

+ Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

#### **- Chính trị, đạo đức**

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

#### **- Thể chất và quốc phòng:**

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

*Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc tại các vị trí:*

- Cán bộ địa chính cấp xã;
- Cán bộ tài nguyên môi trường cấp huyện, tỉnh;
- Cán bộ kỹ thuật tại các công ty đo đạc bản đồ, tư vấn thiết kế xây dựng;
- Công ty tư vấn kinh doanh nhà đất, địa ốc;
- Học liên thông cao đẳng Quản lý đất đai
- Cán bộ giảng dạy ở các trường trung cấp hoặc làm tốt chuyên môn cho các tổ chức kinh tế xã hội khác.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 22 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 62 tín chỉ - 1500 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1245 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 393 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1027 giờ

## 3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
LAW111(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE121(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF121(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG141(MH)	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
	<b>Tổng (I)</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>					
SSC241(MH)	Thủ nhường	4	90	30	54	6
LUA241(MH)	Đánh giá đất	4	90	30	54	6
LME241(MH)	Trắc địa cơ sở I	4	90	30	54	6
LME232(MH)	Trắc địa cơ sở II	3	75	11	60	4
CGR221(MH)	Bản đồ học	2	45	15	27	3
	<b>Tổng (II.1)</b>	<b>17</b>	<b>390</b>	<b>116</b>	<b>249</b>	<b>25</b>

<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>					
RDP321(MĐ)	QH đất đô thị và khu dân cư nông thôn	2	45	15	27	3
LLA331(MĐ)	Pháp luật đất đai	3	75	11	60	4
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	4	90	30	54	6
LUP321(MĐ)	Quy hoạch sử dụng đất	2	45	15	27	3
LRS331(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	3	75	11	60	4
LEE321(MĐ)	Kinh tế đất	2	45	15	27	3
CMA331(MĐ)	Bản đồ địa chính	3	75	11	60	4
LLC341(MĐ)	Giao đất và thu hồi đất	4	90	30	54	6
MSE341(MĐ)	Quy hoạch tổng thể KT-XH	4	90	30	54	6
FSC321(MĐ)	Điều tra phân loại rừng	2	45	15	27	3
PLM341(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	4	180	0	180	0
	<b>Tổng (II.2)</b>	<b>33</b>	<b>855</b>	<b>183</b>	<b>630</b>	<b>42</b>
	<b>Tổng (II)</b>	<b>50</b>	<b>1245</b>	<b>299</b>	<b>879</b>	<b>67</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>62</b>	<b>1500</b>	<b>393</b>	<b>1027</b>	<b>80</b>

**Ghi chú:**

- **Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số:** 68,5%.

- **Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế** (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập trải nghiệm): 1827 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- **Quy định về thời lượng:**

+ 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đề án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+ 1 giờ học lý lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:**

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp >10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

**4. Phân kỳ chương trình đào tạo**

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP**  
**DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS**  
**NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF111(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Lý thuyết	4	90	30	56	4		90		
	<b>Tổng (I)</b>		<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>	<b>90</b>	<b>120</b>	<b>45</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>										
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>										
SSC241(MH)	Thổ nhưỡng	Lý thuyết	4	90	30	54	6	90			
LUA241(MH)	Đánh giá đất	Lý thuyết	4	90	30	54	6		90		
LME241(MH)	Trắc địa I	Lý thuyết	4	90	30	54	6		90		
LME242(MH)	Trắc địa II	Lý thuyết	3	75	11	60	4			75	
CGR221(MH)	Bản đồ học	Lý thuyết	2	45	15	27	3	45			
	<b>Tổng (II.1)</b>		<b>17</b>	<b>390</b>	<b>116</b>	<b>249</b>	<b>25</b>	<b>135</b>	<b>180</b>	<b>75</b>	<b>0</b>

<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>										
RDP321(MĐ)	QH đất đô thị và khu dân cư nông thôn	Tích hợp	2	45	15	27	3		45		
LLA331(MĐ)	Pháp luật đất đai	Tích hợp	3	75	11	60	4	75			
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	Thực hành	4	90	30	54	6			90	
LUP341(MĐ)	Quy hoạch sử dụng đất	Tích hợp	2	45	15	27	3			45	
LRS331(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	Tích hợp	3	75	11	60	4		75		
LEE321(MĐ)	Kinh tế đất	Tích hợp	2	45	15	27	3	45			
CMA341(MĐ)	Bản đồ địa chính	Thực hành	3	75	11	60	4			75	
LLC321(MĐ)	Giao đất và thu hồi đất	Tích hợp	4	90	30	54	6		90		
MSE321(MĐ)	Quy hoạch tổng thể KT-XH	Tích hợp	4	90	30	54	6	90			
FSC321(MĐ)	Điều tra phân loại rừng	Tích hợp	2	45	15	27	3	45			
	Thực tập trải nghiệm		4	180	0	180	0				180
	<b>Tổng (II.2)</b>		<b>33</b>	<b>855</b>	<b>183</b>	<b>630</b>	<b>42</b>	<b>255</b>	<b>210</b>	<b>210</b>	<b>180</b>
	<b>Tổng (II)</b>		<b>50</b>	<b>1245</b>	<b>299</b>	<b>879</b>	<b>67</b>	<b>390</b>	<b>390</b>	<b>285</b>	<b>180</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>62</b>	<b>1500</b>	<b>393</b>	<b>1027</b>	<b>80</b>	<b>480</b>	<b>510</b>	<b>330</b>	<b>180</b>
	<b>Tổng giờ theo HK</b>							<b>480</b>	<b>510</b>	<b>330</b>	<b>180</b>

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP**  
**DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT**  
**NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF111(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Lý thuyết	4	90	30	56	4		90		
	<b>Tổng (I)</b>		<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>	<b>90</b>	<b>120</b>	<b>45</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>										
SSC241(MH)	Thủ nhường	Lý thuyết	4	90	30	54	6	90			
LUA241(MH)	Đánh giá đất	Lý thuyết	4	90	30	54	6		90		
LME241(MH)	Trắc địa I	Lý thuyết	4	90	30	54	6		90		
LME242(MH)	Trắc địa II	Lý thuyết	3	75	15	55	5			75	
CGR221(MH)	Bản đồ học	Lý thuyết	2	45	12	30	3	45			
	<b>Tổng (II.1)</b>		<b>17</b>	<b>390</b>	<b>117</b>	<b>247</b>	<b>26</b>	<b>135</b>	<b>180</b>	<b>75</b>	

<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>										
RDP321(MĐ)	QH đất đô thị và khu dân cư NT	Tích hợp	2	45	15	27	3		45		
LLA331(MĐ)	Pháp luật đất đai	Tích hợp	3	75	15	55	5	75			
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	Thực hành	4	90	30	54	6			90	
LUP341(MĐ)	Quy hoạch sử dụng đất	Tích hợp	2	45	15	27	3			45	
LRS331(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	Tích hợp	3	75	15	55	5		75		
LEE321(MĐ)	Kinh tế đất	Tích hợp	2	45	15	27	3	45			
CMA341(MĐ)	Bản đồ địa chính	Thực hành	3	75	15	55	5			75	
LLC321(MĐ)	Giao đất và thu hồi đất	Tích hợp	4	90	30	54	6		90		
MSE321(MĐ)	Quy hoạch tổng thể KT-XH	Tích hợp	4	90	30	54	6	90			
FSC321(MĐ)	Điều tra phân loại rừng	Tích hợp	2	45	15	27	3	45			
PLM341(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180	0	180	0				180
	<b>Tổng (II.2)</b>		<b>33</b>	<b>855</b>	<b>195</b>	<b>615</b>	<b>45</b>	<b>255</b>	<b>210</b>	<b>210</b>	<b>180</b>
	<b>Tổng II</b>		<b>50</b>	<b>1245</b>	<b>312</b>	<b>862</b>	<b>71</b>	<b>390</b>	<b>390</b>	<b>285</b>	<b>180</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>62</b>	<b>1500</b>	<b>406</b>	<b>1010</b>	<b>84</b>	<b>480</b>	<b>510</b>	<b>330</b>	<b>180</b>
	<b>Tổng giờ theo HK</b>							<b>480</b>	<b>510</b>	<b>330</b>	<b>180</b>



## 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**Phương thức tổ chức đào tạo:** Chương trình đào tạo của ngành Quản lý đất đai được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

### 5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

### 5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

### 5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**TS. Ngô Xuân Hoàng**